

**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Phụ lục 02: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ
Ông Nguyễn Xuân Dương	4.740.100	Công nợ không có khả năng thu hồi	4.740.100	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Nguyễn Công Hải	5.680.500	Công nợ không có khả năng thu hồi	5.680.500	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Nguyễn Quang Tuyền	5.146.099	Công nợ không có khả năng thu hồi	5.146.099	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Nguyễn Văn Thịnh	405.998	Công nợ không có khả năng thu hồi	405.998	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Nguyễn Văn Tĩnh	800.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	800.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Phạm Tiến Lực	3.647.940	Công nợ không có khả năng thu hồi	3.647.940	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Hoàng Thị Mến Thương	9.660.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	9.660.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Trần Thị Thu Hiền	4.852.412	Công nợ không có khả năng thu hồi	4.852.412	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Vương Công Điền	8.988.540	Công nợ không có khả năng thu hồi	8.988.540	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Xăng dầu Hà Giang	2.223.891	Công nợ không có khả năng thu hồi	2.223.891	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Tư vấn Chất lượng và Phát triển Công nghệ	76.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	76.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Trung tâm Tư vấn Kiến trúc Xây dựng	45.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	45.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Ngô Văn Múi	4.247.208	Công nợ không có khả năng thu hồi	4.247.208	Công nợ không có khả năng thu hồi
Đối tượng khác	185.612	Công nợ không có khả năng thu hồi	185.612	Công nợ không có khả năng thu hồi
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.865.497.927</b>		<b>5.865.497.927</b>	

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2017

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
  - Sản xuất mô tô, xe máy;
  - Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng;
  - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
  - Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua bán hàng hóa;
  - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
  - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng nhà máy điện (thủy điện, nhiệt điện, phong điện);
  - Khai thác quặng sắt;
  - Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ;
  - Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ;
  - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
  - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh phân bón;
  - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (không bao gồm môi giới định giá bất động sản);
  - Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: Dịch vụ cho thuê xe;
  - Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
  - Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
  - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết Khách sạn;
  - Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu;
  - Sản xuất sản phẩm thuốc lá;
  - Sản xuất linh kiện điện tử;
  - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan;
  - Đại lý du lịch;
  - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Thiết kế cải tạo, đóng mới phương tiện cơ giới đường bộ. Cải tạo, đóng mới phương tiện cơ giới đường bộ;
  - Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
  - Sản xuất xe có động cơ;
  - Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác./.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
5. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:**  
Số liệu BCTC năm 2017 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2016

## **CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### **II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

#### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán và nguyên tắc hạch toán chênh lệch tỷ giá**

Công ty có phát sinh các giao dịch bằng các ngoại tệ: USD

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Riêng trong giai đoạn đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định trước khi Công ty đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (giai đoạn trước hoạt động), chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ để thực hiện đầu tư xây dựng và chênh lệch tỷ

## **CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

giá hối đoái phát sinh khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được phản ánh lũy kế trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái). Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái này được phân bổ dần vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính với thời gian không quá 5 năm kể từ khi công trình đưa vào hoạt động.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 cụ thể như sau:

+ Tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á là 22.664 VND/USD

+ Tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á là 22.735 VND/USD

### **3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### **4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

### **5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu...

### **6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ**

#### **a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

# CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-5

### b) Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí XDCBDD phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp ( bao gồm cả lãi vay vốn hóa nếu có) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa TSCĐ đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### 8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Các khoản phải trả thỏa mãn định nghĩa của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại cuối kỳ khi lập Báo cáo tài chính.

### 9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế dịch danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

#### 11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Các khoản phải trả chưa phát sinh do chưa nhận hàng hóa, dịch vụ nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh kỳ này để đảm bảo khi phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất, kinh doanh được phản ánh là dự phòng phải trả.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm hoặc tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Khoản dự phòng phải trả được lập tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Trường hợp số dự phòng phải trả cần lập ở kỳ kế toán này lớn hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó. Trường hợp số dự phòng phải trả lập ở kỳ kế toán này nhỏ hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch phải được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó.

#### 12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

##### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các thành viên góp vốn

##### *Các quỹ khác*

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Ban lãnh đạo công ty phê chuẩn hàng năm.

#### 13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

##### *a) Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

##### *b) Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

#### *c) Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

#### 14. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

#### 15. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

#### 16. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí báo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

#### 17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

#### 18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cũng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	15.030.723	19.413.926
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	161.229.341	659.462.262
<b>Cộng</b>	<b>176.260.064</b>	<b>678.876.188</b>

### 2. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>4.795.057.367</i>	<i>4.795.057.367</i>
Công ty Cổ phần Ô tô Yuejin Việt Nam	4.795.057.367	4.795.057.367
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>1.265.160.275</i>	<i>1.265.160.278</i>
Công ty TNHH ô tô Thành Tâm	402.565.959	402.565.959
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đại á Châu	138.217.050	138.217.050
Các khách hàng khác	724.377.266	724.377.269
<b>Cộng</b>	<b>6.060.217.642</b>	<b>6.060.217.645</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

#### 18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	15.030.723	19.413.926
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	161.229.341	659.462.262
<b>Cộng</b>	<b><u>176.260.064</u></b>	<b><u>678.876.188</u></b>

### 2. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>4.795.057.367</b>	<b>4.795.057.367</b>
Công ty Cổ phần Ô tô Yuejin Việt Nam	4.795.057.367	4.795.057.367
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>1.265.160.275</b>	<b>1.265.160.278</b>
Công ty TNHH ô tô Thành Tâm	402.565.959	402.565.959
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đại á Châu	138.217.050	138.217.050
Các khách hàng khác	724.377.266	724.377.269
<b>Cộng</b>	<b><u>6.060.217.642</u></b>	<b><u>6.060.217.645</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH ô tô Chuyên Dùng Hà Linh	1.272.568.000	568.000.000
Các nhà cung cấp khác	613.825.246	460.378.402
<b>Cộng</b>	<b><u>1.886.393.246</u></b>	<b><u>1.028.378.402</u></b>

**4. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

Là khoản cho nhân viên vay với lãi suất 0% thời hạn vay dưới 12 tháng.

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>13.452.391</i>	<i>-</i>
Tạm ứng của thành viên HĐQT	13.452.391	-
<i>Phải thu các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>1.077.021.150</i>	<i>813.839.997</i>
Ông Nguyễn Văn Chiến	420.000.000	420.000.000
Tạm ứng	376.545.872	341.514.719
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	280.475.278	52.325.278
<b>Cộng</b>	<b><u>1.090.473.541</u></b>	<b><u>813.839.997</u></b>

**6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

Tình hình biến động các khoản dự phòng trong năm:

	<u>Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn</u>
Số đầu năm	(6.494.590.805)
Trích lập dự phòng bổ sung	(149.512.593)
Hoàn nhập trong năm	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>(6.644.103.398)</u></b>

Chi tiết các khoản dự phòng phải thu khó đòi được trình bày tại phụ lục 01.

**7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	21.985.978.366	(534.237.272)	43.320.569.833	(534.237.272)
Công cụ, dụng cụ	25.000.000	-	-	-
Thành phẩm	63.014.337.135	-	9.894.887.252	-
Hàng hóa	6.316.178.836	-	6.429.883.336	-
Hàng gửi đi bán	1.520.795.244	(828.419.868)	2.258.593.346	(828.419.868)
<b>Cộng</b>	<b><u>92.862.289.581</u></b>	<b><u>(1.362.657.140)</u></b>	<b><u>61.903.933.767</u></b>	<b><u>(1.362.657.140)</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	27.676.649.624	29.600.119.183	780.323.675	339.949.144	58.397.041.626
Tăng trong năm	-	475.702.500	-	-	475.702.500
<b>Số cuối năm</b>	<b>27.676.649.624</b>	<b>30.075.821.683</b>	<b>780.323.675</b>	<b>339.949.144</b>	<b>58.872.744.126</b>
Trong đó: đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng	109.903.379	16.996.655.672	780.323.675	281.140.053	18.168.022.779
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	13.189.682.729	21.362.339.489	761.384.280	316.425.507	35.629.832.005
Tăng do khấu hao trong năm	1.393.838.920	749.760.629	18.939.395	11.761.818	2.174.300.762
<b>Số cuối năm</b>	<b>14.583.521.649</b>	<b>22.112.100.118</b>	<b>780.323.675</b>	<b>328.187.325</b>	<b>37.804.132.767</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	14.486.966.895	8.237.779.694	18.939.395	23.523.637	22.767.209.621
<b>Số cuối năm</b>	<b>13.093.127.975</b>	<b>7.963.721.565</b>	<b>-</b>	<b>11.761.819</b>	<b>21.068.611.359</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo số sách lần lượt là 56.785.296.580 VND và 20.228.600.923 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Hồng Hà.

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng cơ bản dở dang mở rộng công trình Nhà máy ô tô Giải Phóng.

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	488.009.818
Số phát sinh trong năm	324.851.818
Số kết chuyển trong năm	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>812.861.636</b>

#### 10. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư vào Dự án khu đô thị Hà Tây (Ủy thác đầu tư qua công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang) <sup>(a)</sup>	29.524.266.140	29.524.266.140
Đầu tư vào dự án xây dựng khu nhà ở xã hội và kinh doanh tại xứ đồng Cửa Đình - Ủy Trên, thôn Khoan Tế, xã Đa Tốn - Gia Lâm <sup>(b)</sup>	218.200.000	218.200.000
<b>Cộng</b>	<b>29.742.466.140</b>	<b>29.742.466.140</b>

<sup>(a)</sup> Khoản đầu tư theo hợp đồng ủy thác đầu tư số 01/2008/UTDT/EMC-LG ngày 4 tháng 2 năm 2008 giữa Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang (nay là Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng) với Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Long Giang về việc ủy thác đầu tư dự án khu đô thị mới Monaco Garden tại khu đô thị mới Bắc Quốc Oai - Hà Tây. Theo đó Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng được quyền khai thác 20% diện tích của dự án và được chuyển nhượng 20% vốn cổ phần, hưởng toàn bộ quyền liên quan đến số cổ phần sở hữu tại Công ty Quản lý. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 Công ty Quản lý chưa được thành lập.

<sup>(b)</sup> Khoản đầu tư theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 02/2011/HĐ-HTĐT ngày 11 tháng 5 năm 2011 giữa các bên và tỷ lệ gồm Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư Long Giang 20%, Công ty Cổ phần xây dựng Trường Yên 10%, Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển bất động sản Thành Nam 20%, Công ty TNHH Đường Hà Nội - Hưng Yên 30%, Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng 20%, về việc các bên cùng nhau góp vốn để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội và kinh doanh tại xứ đồng Cửa Đình-Ủy Trên, thôn Khoan Tế, xã Đa Tốn - Gia Lâm - Hà Nội. Theo đó các bên cùng nhau góp vốn để lập một quỹ chung gọi là Quỹ Dự án do Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư Long Giang quản lý.

#### 11. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
CCDC chờ phân bổ	65.936.370	51.630.175
Cước Internet 15 tháng	3.960.000	-
<b>Cộng</b>	<b>69.896.370</b>	<b>51.630.175</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>68.446.847.485</i>	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp Long Giang	68.446.847.485	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>19.173.577.269</i>	<i>34.228.432.553</i>
Công ty TNHH ô tô Đông Hải	15.764.450.871	-
Chúna Fan Group Import and Export	-	32.421.640.669
Các nhà cung cấp khác	3.409.126.398	1.806.791.884
<b>Cộng</b>	<b>87.620.424.754</b>	<b>34.228.432.553</b>

**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>698.399.996</i>	-
Công ty CP Công nghiệp Long Giang	698.399.996	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>10.981.817.408</i>	<i>40.512.626.453</i>
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ ô tô Việt	-	11.745.485.607
Công ty TNHH MTV Ô TÔ Tam Bình	7.376.578.862	7.008.405.199
Công ty Cổ phần Việt Hà	1.379.745.746	1.379.745.746
Khách hàng khác	2.225.492.800	20.378.989.902
<b>Cộng</b>	<b>11.680.217.404</b>	<b>40.512.626.453</b>

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	16.313.937	20.558.882	-	36.872.819
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	48.108.040	(48.108.040)	-
Thuế nhập khẩu	-	14.868.024	(14.868.024)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	186.494.597	-	-	186.494.597
Thuế thu nhập cá nhân	33.513.850	-	(1.350.000)	32.163.850
Các loại thuế khác	1.432.540	419.771.795	-	421.204.335
<b>Cộng</b>	<b>237.754.924</b>	<b>503.306.741</b>	<b>(64.326.064)</b>	<b>676.735.601</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>1.050.982.500</i>	<i>990.982.500</i>
Ông Nguyễn Cương - Phải trả tiền lãi vay	990.982.500	990.982.500
Bà Nguyễn Thị Nga – Phải trả tiền mượn tài sản	60.000.000	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>74.863.659.989</i>	<i>64.599.851.172</i>
Tiền lãi vay ngân hàng phải trả	74.631.860.706	64.368.051.889
Tiền lãi vay phải trả đơn vị khác	231.799.283	231.799.283
<b>Cộng</b>	<b><u>75.914.642.489</u></b>	<b><u>65.590.833.672</u></b>

**16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác****a. Ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>92.621.090</i>	<i>92.621.090</i>
Ông Nguyễn Cương	92.621.090	92.621.090
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>80.911.010</i>	<i>1.304.982.578</i>
Kinh phí công đoàn	8.226.837	8.226.837
Bảo hiểm xã hội	-	110.318
Bảo hiểm y tế	7.429.290	7.429.290
Bảo hiểm thất nghiệp	3.206.456	3.206.456
Phải trả China Fan Group Import and Export	-	1.268.157.886
Phải trả phải nộp khác	62.048.427	17.851.791
<b>Cộng</b>	<b><u>173.532.100</u></b>	<b><u>1.397.603.668</u></b>

**b. Phải trả dài hạn khác**

Là khoản nhận ký quỹ của các đại lý.

**17. Vay và nợ phải trả****a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (Seabank)	1.085.980.000	-
Ngân hàng NN&PTNT Hồng Hà - CN Hồng Hà	43.701.000.000	44.561.000.000
Ngân hàng TMCP Liên Việt - CN Đông Đô	5.000.000.000	5.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Quốc tế - CN Đồng Đa	7.801.614.010	7.921.496.389
Ngân hàng xuất nhập khẩu Việt Nam - CN Đồng Đa	5.862.610.430	5.862.610.430
<b>Cộng</b>	<b><u>63.451.204.440</u></b>	<b><u>63.345.106.819</u></b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (Seabank)	-	25.504.787.500	(24.418.807.500)	1.085.980.000
Ngân hàng NN&PTNT Hồng Hà - CN Hồng Hà	44.561.000.000	-	(860.000.000)	43.701.000.000
Ngân hàng TMCP Liên Việt - CN Đông Đô	5.000.000.000	-	-	5.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Quốc tế - CN Đồng Đa	7.921.496.389	-	(119.882.379)	7.801.614.010
Ngân hàng xuất nhập khẩu Việt Nam - CN Đồng Đa	5.862.610.430	-	-	5.862.610.430
<b>Cộng</b>	<b><u>63.345.106.819</u></b>	<b><u>25.504.787.500</u></b>	<b><u>(25.398.689.879)</u></b>	<b><u>63.451.204.440</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****b. Vay và nợ dài hạn**

Là khoản vay các tổ chức và cá nhân, chi tiết số phát sinh như sau

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<i>Vay dài hạn bên liên quan</i>	<i>6.176.000.000</i>	<i>3.250.000.000</i>
Ông Nguyễn Cương	6.176.000.000	3.250.000.000
<i>Vay dài hạn cá nhân khác</i>	<i>10.375.137.187</i>	<i>9.134.415.090</i>
Ông Nguyễn Hà Đức	10.375.137.187	9.134.415.090
<b>Cộng</b>	<b>16.551.137.187</b>	<b>12.384.415.090</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Số đầu năm	12.384.415.090	24.060.278.243
Số tiền vay phát sinh	45.250.000.000	-
Lãi vay nhập gốc	1.299.782.703	3.794.757.078
Số tiền vay đã trả	(42.331.893.097)	(7.240.519.375)
Giảm do bù trừ công nợ	(51.167.509)	(8.230.100.856)
<b>Số cuối năm</b>	<b>16.551.137.187</b>	<b>12.384.415.090</b>

**18. Dự phòng phải trả**

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến bảo hành sản phẩm hàng hóa. Số phát sinh trong năm như sau:

	<b>Năm nay</b>
Số đầu năm	609.017.614
Số phát sinh trong năm	404.752.497
Số kết chuyển trong năm	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.013.770.111</b>

**19. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<b>Vốn góp của chủ sở hữu</b>	<b>Thặng dư vốn cổ phần</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Cộng</b>
Số đầu năm trước	96.354.560.000	783.469.814	(178.041.353.592)	(80.903.323.778)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(18.143.966.131)	(18.143.966.131)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>96.354.560.000</b>	<b>783.469.814</b>	<b>(196.185.319.723)</b>	<b>(99.047.289.909)</b>
Số đầu năm nay	96.354.560.000	783.469.814	(196.185.319.723)	(99.047.289.909)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(7.259.894.747)	(7.259.894.747)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>96.354.560.000</b>	<b>783.469.814</b>	<b>(203.445.214.470)</b>	<b>(106.307.184.656)</b>

**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Vốn góp của các cổ đông	96.354.560.000	96.354.560.000
Thặng dư vốn cổ phần	783.469.814	783.469.814
<b>Cộng</b>	<b>97.138.029.814</b>	<b>97.138.029.814</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.635.456	9.635.456
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	9.635.456	9.635.456
- Cổ phiếu phổ thông	9.635.456	9.635.456
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.635.456	9.635.456
- Cổ phiếu phổ thông	9.635.456	9.635.456
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10,000 VND.		

**20. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngoại tệ (USD)	1.218,44	1.218,44
Nợ khó đòi đã xử lý (*)	5.865.497.927	5.865.497.927

(\*) Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý được trình bày tại phụ lục số 02.



**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bán thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	172.727.273	-
Doanh thu bán thành phẩm	101.204.283.877	60.901.761.412
<b>Cộng</b>	<b><u>101.377.011.150</u></b>	<b><u>60.901.761.412</u></b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	113.704.500	-
Giá vốn của thành phẩm đã bán	89.097.741.456	59.255.100.649
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(947.328.378)
<b>Cộng</b>	<b><u>89.211.445.956</u></b>	<b><u>58.307.772.271</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	7.406.447	7.624.429
<b>Cộng</b>	<b><u>7.406.447</u></b>	<b><u>7.624.429</u></b>

**4. Chi phí hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	12.285.254.218	15.462.005.239
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	73.832.715	68.063.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	6.860.822	197.029.534
Chi phí mượn tài sản đảm bảo	678.166.664	565.333.335
<b>Cộng</b>	<b><u>13.044.114.419</u></b>	<b><u>16.292.431.108</u></b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Dự phòng/Hoàn nhập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa	404.752.497	(769.465.069)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	67.422.436	191.804.530
Các chi phí khác	640.762.730	709.731.670
<b>Cộng</b>	<b><u>1.112.937.663</u></b>	<b><u>132.071.131</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.095.165.664	1.798.101.242
Chi phí đồ dùng văn phòng	8.027.135	15.954.546
Chi phí khấu hao tài sản cố định	70.013.316	82.721.909
Thuế, phí và lệ phí	694.615	6.000.000
Dự phòng phải thu khó đòi	149.512.593	387.370.204
Chi phí dịch vụ mua ngoài	166.682.136	50.928.182
Các chi phí khác	1.335.819.066	1.816.512.128
<b>Cộng</b>	<b><u>3.825.914.525</u></b>	<b><u>4.157.588.211</u></b>

**7. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chênh lệch thuế GIGT chưa rõ nguyên nhân	-	89.239.251
Xử lý chênh lệch phải trả chưa rõ nguyên nhân	-	74.250.000
Phạt chậm nộp thuế	1.449.899.780	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.449.899.780</u></b>	<b><u>163.489.251</u></b>

**8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(7.259.894.747)	(18.143.966.131)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(7.259.894.747)	(18.143.966.131)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	9.635.456	9.635.456
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>(753)</u></b>	<b><u>(1.883)</u></b>

**9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng văn phòng	132.677.955.883	39.555.626.810
Chi phí nhân công	4.866.311.791	3.119.601.242
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.174.300.764	3.321.321.650
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.656.400.037	1.158.740.440
Chi phí dự phòng	554.265.090	(1.329.423.243)
Chi phí khác	4.489.011.862	4.688.624.165
<b>Cộng</b>	<b><u>146.418.245.427</u></b>	<b><u>50.514.491.064</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

#### I. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lãi vay nhập gốc	1.299.782.703	3.794.757.078
Tiền gốc vay trả qua bù trừ công nợ	51.167.509	8.230.100.856
<b>Cộng</b>	<b>1.350.950.212</b>	<b>12.024.857.934</b>

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### I. Giao dịch với các bên liên quan

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty và các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

**Thành viên Hội đồng quản trị và các cá nhân có liên quan**

	Năm nay	Năm trước
Trả tiền vay thành viên Hội đồng quản trị	3.574.000.000	-
Vay Hội đồng quản trị	6.500.000.000	500.000.000
Phải trả tiền mượn tài sản	678.166.664	565.333.335
Tiền mượn tài sản đã trả	618.166.664	615.333.335
Phải trả tiền lãi vay	-	315.870.000
Tạm ứng	13.452.391	913.313.000
Hoàn ứng	-	923.386.045
Các khoản chi hộ	-	31.776.356
Bù trừ công nợ giảm các khoản chi hộ	-	31.776.356

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan được trình bày tại thuyết minh V.5; V.15; V.16; V.17b

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập Ban lãnh đạo	696.870.000	935.310.215
<b>Cộng</b>	<b>696.870.000</b>	<b>935.310.215</b>

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam	Góp vốn đầu tư
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	Cổ đồng sáng lập

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam</i>	-	426.114.583
Thanh toán gốc vay	-	385.000.000
Lãi tiền vay dự trả	-	41.114.583
Bù trừ công nợ phải thu với lãi vay phải trả	-	254.702.083

**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vĩnh Xuyên, tỉnh Hà Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang</b>		<b>5.700.034.500</b>
Bù trừ phải thu khác với phải trả gốc vay ông Nguyễn Hà Đức		5.700.034.500
Phải thu tiền bán hàng hóa, thành phẩm	15.888.000,004	-
Thu tiền bán hàng hóa thành phẩm	16.586.400.000	-
Phải trả tiền mua phụ tùng, vật liệu	77.170.522.825	-
Trả tiền mua phụ tùng, vật liệu	8.723.675.340	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác được minh bày tại thuyết minh V.2; V.12; V.13

**2. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

**Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực lắp ráp: Là hoạt động về sản xuất lắp ráp xe.
- Lĩnh vực kinh doanh thương mại: Hoạt động chủ yếu là kinh doanh các loại xe tải nặng.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực lắp ráp ô tô</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh thương mại</u>	<u>Cộng</u>
<b>Năm nay</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	101.204.283.877	172.727.273	101.377.011.150
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>101.204.283.877</b>	<b>172.727.273</b>	<b>101.377.011.150</b>
Chi phí theo bộ phận	89.097.741.456	113.704.500	89.211.445.956
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	12.106.542.421	59.022.773	12.165.565.194
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			4.938.852.188
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			7.226.713.006
Doanh thu hoạt động tài chính			7.406.447
Chi phí tài chính			13.044.114.419
Thu nhập khác			
Chi phí khác			1.449.899.780
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>(7.259.894.747)</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>			<b>(857.804.318)</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>			<b>(2.213.284.568)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực lắp ráp ô tô	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Cộng
<b>Số cuối năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	85.158.453.605	6.316.178.836	91.474.632.441
Tài sản phân bổ cho bộ phận	482.662.514	35.798.944	518.461.458
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			59.267.408.851
<b>Tổng tài sản</b>			<b>151.260.502.750</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.013.770.111		1.013.770.111
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	92.444.089.716	6.856.552.441	99.300.642.157
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			157.253.275.137
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>257.567.687.405</b>

#### *Khu vực địa lý*

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Quản lý rủi ro tài chính

#### a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>			
Vay và nợ	63.345.106.819	16.551.137.187	79.896.244.006
Phải trả người bán	87.620.424.754	-	87.620.424.754
Các khoản phải trả khác	77.457.866.021	130.101.999	77.587.968.020
<b>Cộng</b>	<b>228.423.397.594</b>	<b>16.681.239.186</b>	<b>245.104.636.780</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Vay và nợ	63.345.106.819	12.384.415.090	75.729.521.909
Phải trả người bán	34.228.432.553	-	34.228.432.553
Các khoản phải trả khác	67.777.336.054	130.101.999	67.907.438.053
<b>Cộng</b>	<b>165.350.875.426</b>	<b>12.514.517.089</b>	<b>177.865.392.515</b>

#### c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

##### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

##### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

#### d. Tài sản đảm bảo

##### *Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình và hàng tồn kho để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.8). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

<u>Tài sản thế chấp</u>	<u>Giá trị sổ sách</u>	<u>Điều khoản và điều kiện thế chấp</u>
<b>Số cuối năm</b>		
Nhà cửa vật kiến trúc	12.891.607.025	Tài sản cố định là nhà cửa vật kiến trúc và máy móc thiết bị đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn - Chi nhánh Hồng Hà
Máy móc thiết bị	7.336.993.899	
<b>Cộng</b>	<b>20.228.600.924</b>	

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	176.260.064	678.876.188	176.260.064	678.876.188
Phải thu khách hàng	61.114.243	210.626.840	61.114.243	210.626.840
Các khoản cho vay	73.000.000	58.000.000	73.000.000	58.000.000
Các khoản phải thu khác	670.473.541	393.839.997	670.473.541	393.839.997
<b>Cộng</b>	<b>980.847.848</b>	<b>1.341.343.025</b>	<b>980.847.848</b>	<b>1.341.343.025</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	79.896.244.006	75.729.521.909	79.896.244.006	75.729.521.909
Phải trả người bán	87.620.424.754	34.228.432.553	87.620.424.754	34.228.432.553
Các khoản phải trả khác	77.587.968.020	67.907.438.053	77.587.968.020	67.907.438.053
<b>Cộng</b>	<b>245.104.636.780</b>	<b>177.865.392.515</b>	<b>245.104.636.780</b>	<b>177.865.392.515</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

#### 5. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

#### 6. Khả năng hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 là năm tài chính thứ bảy Công ty tiếp tục bị lỗ, số lỗ năm 2017 là 7.259.894.747 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 203.445.214.470 VND đã vượt quá Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 141.319.780.974 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đã tìm kiếm sự hỗ trợ của các bên thứ ba, được thực hiện dưới hình thức cho vay, cam kết duy trì hoặc cung cấp bổ sung nguồn vốn vay. Trong năm 2017, Công ty vẫn có doanh thu trên 100 tỷ đồng, Vay ngân hàng 25.504.787.500 VND, trả nợ vay Ngân hàng 24.418.807.500 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 khoản vay dài hạn các cá nhân Ông

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nguyễn Hà Đức số tiền 10.375.137.187 VND và Ông Nguyễn Cương 6.176.000.000 VND với thời hạn trên 12 tháng. Ngoài ra, Bà Nguyễn Thị Nga cam kết hỗ trợ tài chính cho Công ty bằng cách bảo lãnh các khoản nợ vay thông qua việc thế chấp các số tiền gửi tiết kiệm của Bà Nga cho đến khi Công ty có khả năng trả nợ.

Theo hợp đồng số 273/2010/HĐTV&BL-SHB ngày 15 tháng 6 năm 2010 và cam kết bảo lãnh phát hành cổ phiếu ngày 4 tháng 10 năm 2010 của Công ty Cổ phần Ô tô Giải phóng và Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội cam kết mua toàn bộ số cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu còn lại, không phân phối hết sau khi thực hiện đầy đủ các bước chào bán cần thiết theo phương thức phát hành với giá mua 12.000 VND/Cổ phần. Số lượng cổ phần chưa chào bán hết của đợt phát hành là 7.047.685 Cổ phần. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đã không thực hiện trách nhiệm như cam kết. Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng đã khởi kiện Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội ra tòa và yêu cầu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội thực hiện trách nhiệm mua lại 50% số lượng cổ phiếu như cam kết là 3.523.842 Cổ phần, với giá 12.000 VND/Cổ phần, tương đương 42.861.100.000 VND. Kết quả phiên tòa phúc thẩm bản án số 42/2014/KDTM-PT ngày 3 tháng 6 năm 2014 đã quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng đối với Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội theo nội dung trên. Tuy nhiên, ngày 11 tháng 8 năm 2014 Công ty Cổ phần Ô tô Giải phóng lại tiếp tục gửi Đơn để nghị kháng nghị lên Tòa án Nhân dân tối cao và Viện kiểm soát nhân dân tối cao về việc kháng nghị bản án phúc thẩm và yêu cầu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội thực hiện trách nhiệm theo đúng cam kết của hợp đồng. Đến thời điểm hiện tại chưa có kết quả của việc kháng nghị bản án phúc thẩm này, Công ty vẫn tin tưởng vào khả năng thành công của vụ kiện này, là một giải pháp tài chính giúp Công ty tháo gỡ khó khăn do chính hậu quả của hợp đồng này mang lại.

Toàn bộ nhà xưởng và máy móc của nhà máy có nguyên giá và giá trị còn lại tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2017 lần lượt là 56.785.296.580 VND và 20.228.600.924 VND đã được thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hồng Hà. Tổng giá trị khoản vay tại Ngân hàng này còn dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 43.701.000.000 VND.

Tuy nhiên, giá trị được định giá là tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2015/Agribank HH – GMC ngày 19 tháng 5 năm 2015 là 88.041.098.782 VND và hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2015/Agribank HH – GMC ngày 14 tháng 6 năm 2015 là 19.967.037.149 VND.

Đồng thời, Ban lãnh đạo Công ty khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tới, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn đang diễn ra bình thường. Do vậy, Báo cáo tài chính Tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Lập ngày 30 tháng 3 năm 2018

Kế toán trưởng

Đinh Thị Ngân

Tổng Giám đốc

Nguyễn Cương



## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
<b>Phải thu tiền bán hàng</b>		<b>6.060.217.605</b>	<b>5.999.103.397</b>		<b>6.060.217.605</b>	<b>5.849.590.805</b>
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam	Quá hạn trên 3 năm	4.795.057.367	4.795.057.367	Quá hạn trên 3 năm	4.795.057.367	4.795.057.367
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đại Á Châu	Quá hạn trên 3 năm	138.217.050	138.217.050	Quá hạn trên 3 năm	138.217.050	138.217.050
Ông Đỗ Đình Tuấn	Quá hạn trên 3 năm	96.933.650	96.933.650	Quá hạn trên 3 năm	96.933.650	96.933.650
Ông Đào Hồng Minh	Quá hạn trên 3 năm	68.251.650	68.251.650	Quá hạn trên 3 năm	68.251.650	68.251.650
Ông Lê Trung Kiên	Quá hạn trên 3 năm	19.702.500	19.702.500	Quá hạn trên 3 năm	19.702.500	19.702.500
Ông Cầm Văn Minh	Quá hạn trên 3 năm	71.963.000	71.963.000	Quá hạn trên 3 năm	71.963.000	71.963.000
Ông Cầm Đình Phong	Quá hạn trên 3 năm	64.013.650	64.013.650	Quá hạn trên 3 năm	64.013.650	64.013.650
Ông Nguyễn Hữu Chính	Quá hạn trên 3 năm	44.140.578	44.140.578	Quá hạn trên 3 năm	44.140.578	44.140.578
Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Hùng Tuyên	Quá hạn trên 3 năm	90.522.525	90.522.525	Quá hạn trên 3 năm	90.522.525	90.522.525
Ông Nguyễn Thành Sơn	Quá hạn trên 3 năm	18.880.000	18.880.000	Quá hạn trên 3 năm	18.880.000	18.880.000
Ông Nguyễn Văn Dũng	Quá hạn trên 3 năm	86.255.650	86.255.650	Quá hạn trên 3 năm	86.255.650	86.255.650
Công ty TNHH Ô tô Thành Tâm	Quá hạn trên 3 năm.	362.565.959	362.565.959	Quá hạn 2-3 năm.	362.565.959	253.796.171
Công ty TNHH Ô tô Thánh Tâm	Quá hạn từ 2-3 năm.	40.000.000	28.000.000	Quá hạn 1-2 năm.	40.000.000	20.000.000
Các khách hàng của chi nhánh Công ty Cổ phần ô tô Giải Phóng (tỉnh Hà Giang)	Quá hạn từ 2-3 năm	163.714.025	114.599.818	Quá hạn từ 1-2 năm	163.714.025	81.857.012
<b>Phải thu khác</b>		<b>420.000.000</b>	<b>420.000.000</b>		<b>420.000.000</b>	<b>420.000.000</b>
Ông Nguyễn Văn Chiến	Quá hạn trên 3 năm	420.000.000	420.000.000	Quá hạn trên 3 năm	420.000.000	420.000.000
<b>Phải thu tiền ứng trước cho nhà cung cấp</b>		<b>225.000.000</b>	<b>225.000.000</b>		<b>225.000.000</b>	<b>225.000.000</b>
Công ty chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Quá hạn trên 3 năm	60.000.000	60.000.000	Quá hạn trên 3 năm	60.000.000	60.000.000
Công ty Cổ phần Thông tin và Định giá Việt Nam	Quá hạn trên 3 năm	40.000.000	40.000.000	Quá hạn trên 3 năm	40.000.000	40.000.000
Công ty Luật Hương Giang	Quá hạn trên 3 năm	125.000.000	125.000.000	Quá hạn trên 3 năm	125.000.000	125.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>6.705.217.605</b>	<b>6.644.103.398</b>		<b>6.705.217.605</b>	<b>6.494.590.805</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****Phụ lục 02: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ
Công ty TNHH An Lộc Phát	1.269.090.442	Công nợ không có khả năng thu hồi	1.269.090.442	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Năm châu Duy Nhất	23.001.998	Công nợ không có khả năng thu hồi	23.001.998	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ An Phúc	68.708.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	68.708.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Bảo Long	141.336.617	Công nợ không có khả năng thu hồi	141.336.617	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Cơ Điện Việt Nam	196.980.411	Công nợ không có khả năng thu hồi	196.980.411	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Đìn	8.947.423	Công nợ không có khả năng thu hồi	8.947.423	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Đại Phát Hăng	274.507.222	Công nợ không có khả năng thu hồi	274.507.222	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Ô tô Quốc Thịnh	146.491.504	Công nợ không có khả năng thu hồi	146.491.504	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Hoàng Long Hiệp	43.797.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	43.797.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Doanh nghiệp Ô tô Hoàng Hải	184.527.248	Công nợ không có khả năng thu hồi	184.527.248	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Hoàng Nam	29.612.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	29.612.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Kim Hoàng Hào	14.300.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	14.300.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Hoàng Lợi	149.812.931	Công nợ không có khả năng thu hồi	149.812.931	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Thương mại CN ôtô Hải Phòng	51.245.501	Công nợ không có khả năng thu hồi	51.245.501	Công nợ không có khả năng thu hồi
Doanh nghiệp tư nhân Hồng Quân	224.313.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	224.313.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Doanh nghiệp tư nhân Hùng Tuyên	466.953.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	466.953.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Ô tô Huỳnh Đệ	78.574.840	Công nợ không có khả năng thu hồi	78.574.840	Công nợ không có khả năng thu hồi
Hợp tác xã Kim Thi	2.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	2.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Lâm Việt	23.693.500	Công nợ không có khả năng thu hồi	23.693.500	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thương mại Minh Hoàng	1.950.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	1.950.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH MTV Thái Bình	197.546.940	Công nợ không có khả năng thu hồi	197.546.940	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Nam Mai	15.460.696	Công nợ không có khả năng thu hồi	15.460.696	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Ngọc Hà	9.278.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	9.278.000	Công nợ không có khả năng thu hồi

**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Phụ lục 02: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý**

	<b>Số cuối năm</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá trị</b>	<b>Nguyên nhân xóa nợ</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Nguyên nhân xóa nợ</b>
Công ty Cổ phần Ngọc Khánh	33.396.498	Công nợ không có khả năng thu hồi	33.396.498	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Ngọc Hùng	61.815.250	Công nợ không có khả năng thu hồi	61.815.250	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phương Nam	9.889.001	Công nợ không có khả năng thu hồi	9.889.001	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Quảng Lợi	31.925.500	Công nợ không có khả năng thu hồi	31.925.500	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thép Đại Phát	26.091.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	26.091.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Thạch Đức	6.500.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	6.500.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Ô tô Thành Nam	4.666.100	Công nợ không có khả năng thu hồi	4.666.100	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Thành Đô	23.384.999	Công nợ không có khả năng thu hồi	23.384.999	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Ô tô Thành Tâm	101.356.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	101.356.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thiên Phú	496.948.022	Công nợ không có khả năng thu hồi	496.948.022	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH XNK Thương mại Tấn Đạt	65.721.999	Công nợ không có khả năng thu hồi	65.721.999	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thịnh Hưng	176.344.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	176.344.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Ô tô Tuấn Nam Trang	493.337.810	Công nợ không có khả năng thu hồi	493.337.810	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tấn Quang	3.800.001	Công nợ không có khả năng thu hồi	3.800.001	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Trường Hà	4.673.500	Công nợ không có khả năng thu hồi	4.673.500	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Trung Tỷ	10.482.249	Công nợ không có khả năng thu hồi	10.482.249	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Trung Sơn	13.059.600	Công nợ không có khả năng thu hồi	13.059.600	Công nợ không có khả năng thu hồi
Doanh nghiệp tư nhân Trọng Thiện	74.636.547	Công nợ không có khả năng thu hồi	74.636.547	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam	420.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	420.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Chu Tuấn Anh	2.411.309	Công nợ không có khả năng thu hồi	2.411.309	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Lê Quốc Dân	3.842.319	Công nợ không có khả năng thu hồi	3.842.319	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Lý Trường Hải	4.573.100	Công nợ không có khả năng thu hồi	4.573.100	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Nguyễn Đức Triều	2.936.550	Công nợ không có khả năng thu hồi	2.936.550	Công nợ không có khả năng thu hồi